

RESULTS

After 12 Arrows

Rank	Back No.	Name	NOC	18m-1	10	9	Score
1	43B	LEUNG Tak Fung	HKG	110 / 1	4	6	110
2	45D	YEUNG Nok Wai	HKG	109 / 2	5	3	109
3	48A	HWANG Yang Hong	TPE	108 / 3	5	4	108
4	45B	TO Chun Sam	HKG	106 / 4	3	4	106
5	50D	RUZSICKA Adrian	SGP	104 / 5	3	4	104
6	51D	MOHD SHAUFI Farzan	SGP	103 / 6	3	3	103
7	43D	LI John	HKG	100 / 7	2	4	100
8	47D	LI Ho Ching	HKG	100 / 8	0	6	100
9	44C	CHUNG Wen-Ching	TPE	97 / 9	2	6	97
10	45C	PANG-YEN Sung	TPE	94 / 10	3	2	94
11	51C	DAN Kasei	JPN	92 / 11	3	3	92
12	50B	CHAN Sheung Chi	HKG	89 / 12	1	4	89
13	44D	CHAN Chi Ho	HKG	88 / 13	2	1	88
14	44A	CHAN Chi Yuen	TPE	87 / 14	2	2	87
15	43A	TSENG Wei-Jen	TPE	83 / 15	2	5	83
16	49D	WONG Douglas J K	SGP	83 / 16	1	1	83
17	52B	NG Chi Fai	HKG	79 / 17	1	3	79
18	48D	WONG Hon San	HKG	78 / 18	1	2	78
19	47B	SIE-TO Chi Hung	HKG	77 / 19	0	1	77
20	51B	LAM Yiu kei	HKG	61 / 20	0	1	61
21	46B	TSUI Ka Chun	HKG	30 / 21	0	1	30
	44B	MOK Kwun Sang	HKG				DNS
	52C	CHARALAMBOUS Venerious Bradley	CYP				DNS
	52A	CHEN Kuan-Wen	TPE				DNS
	48C	CHEN Po Yuan	TPE				DNS
	48B	CHEUNG Wai Kong Andy	HKG				DNS
	43C	CHU En Ting	TPE				DNS
	47C	JHENG Zihhao	TPE				DNS
	46D	LAU Yin Chung	HKG				DNS
	47A	LIN Chin-Cheng	TPE				DNS
	50A	LIN Ting xiao	TPE				DNS
	49B	MOK Wai Wah	HKG				DNS
	46C	NI Ming-hsien	TPE				DNS
	51A	PAI Hua Chieh	TPE				DNS
	50C	PHILLIPS Anthony	AUS				DNS
	49A	SU Jack	TPE				DNS
	46A	WANG Ting-Yuan	TPE				DNS
	45A	YU CHENG Ho	TPE				DNS
	49C	ZHOU Jia-ching	TPE				DNS

RESULTS

After 12 Arrows

Rank	Back No.	Name	NOC	18m-1	10	9	Score
1	39A	SIU Wai Kok	HKG	99 / 1	2	2	99
2	38C	SHE Choi yin	HKG	94 / 2	1	1	94
3	39C	TAM Tak Ting	HKG	87 / 3	2	1	87
4	41A	CHENG Chung Ling	HKG	86 / 4	1	3	86
5	38B	YANG Yun Chi	TPE	86 / 5	0	2	86
	41B	CHANG Yun-Hsin	TPE				DNS
	38A	CHOW Tsz Yan	HKG				DNS
	41C	FONG Mo	USA				DNS
	40D	HE Xinhong	AUS				DNS
	39B	HSIAO Wan Jung	TPE				DNS
	38D	HUANG Yu Ting	TPE				DNS
	39D	REN Yuanhui	AUS				DNS
	40A	WONG Man Yee	HKG				DNS
	40B	YEH Tzuhan	TPE				DNS
	40C	ZHANG Wenxin	CHN				DNS

RESULTS

After 12 Arrows

Rank	Back No.	Name	NOC	18m-1	10	9	Score
1	56A	LIN Li Chi	TPE	113 / 1	5	7	113
2	57D	TEE Justin	SGP	112 / 2	5	6	112
3	54A	KO Chih Chia	TPE	112 / 3	4	8	112
4	58B	WONG Tin Yau	HKG	111 / 4	4	7	111
5	57B	AU Lap Shing	HKG	111 / 5	3	9	111
6	55B	SZE Wai Kit	HKG	110 / 6	3	8	110
7	54B	WANG Hong	HKG	108 / 7	1	10	108
8	57A	CHIU Yutung	TPE	106 / 8	3	4	106
9	54D	LEUNG Chung Him	HKG	103 / 9	4	7	103
10	56B	HO Chi Keung Carlo	HKG	96 / 10	2	6	96
	54C	WUNG Te Chu	TPE				DNS
	56C	CHEN Hsing Tung	TPE				DNS
	58A	CHEN Yi-wei	TPE				DNS
	56D	COTTIER Chris	AUS				DNS
	55D	COTTIER Kevin	AUS				DNS
	55A	CUI Chun-kai	TPE				DNS
	55C	LIN Chia Liang	TPE				DNS
	57C	XU Huaimin	CHN				DNS
	58C	ZABLAN Alan Vincent	PHI				DNS